

Thông tin cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân/đối sánh với yêu cầu tối thiểu
I	Số phòng học	48	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	48	Đạt yêu cầu
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	4	Đạt yêu cầu
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	43/48	Đạt yêu cầu
8	Bình quân học sinh/lớp	37	Không đạt yêu cầu
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	4675.1m ²	Không đạt yêu cầu
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1696m ²	

VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2544.8m ²	Đạt yêu cầu
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	170.8m ²	Đạt yêu cầu
3	Diện tích thư viện (m ²)	165m ²	Đạt yêu cầu
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m²)</i>	52m ²	Đạt yêu cầu

VII. Số thiết bị dạy học tối thiểu

TT	TÊN THIẾT BỊ GIÁO DỤC	Đơn vị tính	Tổng số
1	Màn chiếu	Chiếc	18
2	Máy chiếu	Chiếc	19
3	Máy tính xách tay	Chiếc	1
4	Đài - Castsete	Chiếc	1
5	Camera vật thể	Chiếc	3
6	Tai nghe K280	Chiếc	31
7	Tủ nhôm	Chiếc	2
8	Sa bàn nút giao thông	Bộ	2
9	Quả cầu chình	Quả	110
10	Vợt cầu chình	Chiếc	103
11	Thước dây 20m	Chiếc	1
12	Bóng rổ	Quả	3
13	Cột ném bóng rổ	Chiếc	1

14	Bóng ném	Quả	2
15	Bóng chuyền hơi	Quả	5
16	Cờ đuôi nheo	Chiếc	7
17	Bóng nhựa	Chiếc	2
18	Bóng đá	Quả	16
19	Dây nhảy cá nhân	Chiếc	29
20	Dây nhảy tập thể	Chiếc	11
21	Hộp bột màu	Hộp	1
22	Nhiệt độ	Hộp	10
23	Kính lúp	Chiếc	1
24	Khối hộp	Hộp	5
25	Mặt đồng hồ	Chiếc	8
26	Bàn tính 3 hàng	Chiếc	3
27	Bàn tính 2 hàng	Chiếc	1
28	Eke dùng cho GV	Chiếc	4
29	Compa dùng cho GV	Chiếc	6
30	Đàn điện tử	Chiếc	1
31	Kèn Melodion	Chiếc	8
32	Song loan	Chiếc	12
33	Mõ	Chiếc	15
34	Trống con	Chiếc	6
35	Thanh phách	Đôi	20
36	Mẫu đá quặng	Hộp	1
37	Quả địa cầu	Quả	3
38	Nẹp treo tranh	Chiếc	21

39	giá treo tranh	Chiếc	1
40	Giá vẽ tranh	Chiếc	25
41	Bảng vẽ	Chiếc	10
42	Bút vẽ	Chiếc	9
43	Bảng từ	Chiếc	2
44	Mô hình trái đất quanh mặt trời	Bộ	1
45	Bộ hình tròn, tam giác	Bộ	2
46	Bộ hình tròn (dạy phân số)	Bộ	4
47	Bộ hình lập phương	Bộ	5
48	Bộ hình vuông (dạy phân số)	Bộ	3
49	Camera an ninh	Chiếc	1
50	Loa máy tính	Bộ	1
51	Máy tính sách tay	Chiếc	1
52	Web camera logitech	Chiếc	1
53	Mic cầm tay	Chiếc	1
54	Cable VGA 15m	Chiếc	1
55	Dây AV+JAC	Chiếc	1
56	Biểu diễn Toán & TV	Bộ	1
57	Bộ đồ dùng Toán 1	Bộ	3
58	Bộ hình học phẳng GV	Bộ	1
59	Bộ chữ viết mẫu tên riêng	Bộ	4
60	Tranh đạo đức	Tờ	42
61	Tranh mỹ thuật	Tờ	22
62	Tranh Thể dục	Tờ	20
63	Bộ chữ dạy tập viết	Bộ	7

64	Hàm răng	Bộ	2
65	Mẫu chữ viết trong trường tiểu học	Tờ	25
66	Bộ đồ dùng Toán 2	Bộ	4
67	Ổng trụ 1	Cái	12
68	Ổng trụ 2	Cái	7
69	Cân	Cái	5
70	Hộp quả cân 2kg	Hộp	3
71	Hộp quả cân 5kg	Hộp	3
72	Tranh thủ công	Tờ	9
73	Bộ đồ dùng Toán 3	Bộ	5
74	Bảng cài	Cái	1
75	Tranh đạo đức	Tờ	6
76	Tranh Mỹ thuật	Tờ	6
77	Bộ tranh thường thức Mỹ thuật	Bộ	2
78	Tranh TNXH	Tờ	4
79	Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật	Bộ	5
80	Tranh Thủ công	Tờ	6
81	Tranh thể dục	Tờ	16
82	Tranh âm nhạc	Tờ	3
83	Bộ thí nghiệm vai trò ánh sáng môn khoa học	Bộ	4
84	Bộ thí nghiệm đất, nước, không khí	Bộ	1
85	Bộ thí nghiệm không khí cần cho sự cháy	Bộ	1
86	Bộ thí nghiệm sự giãn nở vì nhiệt của chất lỏng	Bộ	2
87	Bình trụ thí nghiệm đối lưu (hộp đối lưu)	Bộ	2

88	Bộ đồ dùng Toán 4	Bộ	5
89	Tranh đạo đức	Tờ	12
90	Bộ tranh thường thức Mỹ thuật	Bộ	2
91	Tranh khoa học	Tờ	5
92	Tranh thể dục	Tờ	8
93	Tranh Âm nhạc	Tờ	9
94	Tranh lịch sử	Tờ	10
95	Tranh kể chuyện	Tờ	13
96	Tranh địa lí	Tờ	4
97	Tranh đạo đức	Tờ	4
98	Bộ lắp mạch điện đơn giản	Bộ	3
99	Bộ dụng cụ cắt khâu thêu	Bộ	4
100	Bộ tơ sợi môn khoa học	Bộ	9
101	Mô hình bánh xe nước	Bộ	1
102	Tranh mỹ thuật	Tờ	2
103	Tranh thể dục	Tờ	8
104	Tranh lịch sử	Tờ	14
105	Tranh kể chuyện	Tờ	27
106	Tranh địa lí	Tờ	4
107	Tranh âm nhạc	Tờ	2
108	Tranh khoa học	Tờ	10
109	Bộ tranh khoa học	Bộ	5
110	Hình vuông hình tròn hình tam giác của GV	Bộ	3
111	Hình tròn động dạy phân số của GV	Bộ	1
112	Bộ thẻ chữ học vần thực hành	Bộ	340

113	Bộ chữ học vần biểu diễn	Bộ	10
114	Mô hình đồng hồ	Chiếc	10
115	Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh	Bộ	340
116	Bộ thiết bị dạy phép tính	Bộ	340
117	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối	Bộ	340
118	Tranh bộ mẫu chữ viết	Bộ	10
119	Tranh bộ chữ dạy tập viết	Bộ	10
120	Bộ sa bàn giáo dục giao thông	Bộ	60
121	Bộ tranh nghiêm trang khi chào cờ	Bộ	10
122	Bộ tranh yêu gia đình (GV)	Bộ	10
123	Bộ tranh yêu gia đình(HS)	Bộ	57
124	Bộ tranh thật thà(GV)	Bộ	10
125	Bộ tranh thật thà(HS)	Bộ	57
126	Bộ tranh tự giác làm việc của mình(GV)	Bộ	10
127	Bộ tranh tự giác làm việc của mình(HS)	Bộ	57
128	Bộ tranh sinh hoạt nề nếp(GV)	Bộ	10
129	Bộ tranh sinh hoạt nề nếp(HS)	Bộ	57
130	Bộ tranh thực hiện nội quy trường lớp(GV)	Bộ	10
131	Bộ tranh thực hiện nội quy trường lớp(HS)	Bộ	57
132	Bộ tranh tự chăm sóc bản thân(GV)	Bộ	10
133	Bộ tranh tự chăm sóc bản thân(HS)	Bộ	57
134	Bộ tranh phòng tránh tai nạn thương tích(GV)	Bộ	10
135	Bộ tranh phòng tránh tai nạn thương tích (HS)	Bộ	57
136	Đàn Điện tử	Chiếc	1

137	Loa (Dàn âm thanh)	Chiếc	1
138	Thiết bị trình chiếu (Màn, máy chiếu)	Bộ	3
139	Bảng nhóm	Cái	20
140	Bảng phụ	Cái	10
141	Nam châm	Cái	200
142	Nẹp treo tranh	Cái	20
143	Bục đặt mẫu	Chiếc	4
144	Các hình khối cơ bản	Hộp	1
145	Giá vẽ 3 chân hoặc chữ A	Cái	35
146	Bảng vẽ học nhóm	Cái	6
147	Thanh Phách	Chiếc	15
148	Song loan	Chiếc	15
149	Trống nhỏ	Chiếc	5
150	Tam giác chuông (Triangle)	Chiếc	5
151	Đàn điện tử	Chiếc	1
152	Bộ tranh về các tư thế vận động cơ bản	Bộ	6
153	Bộ tranh về bài tập thể dục	Bộ	6
154	Bộ tranh về đội hình đội ngũ	Bộ	6
155	Còi	Chiếc	6
156	Cờ đuôi nheo	Chiếc	12
157	Thước dây 10m	Chiếc	6
158	Đĩa nhạc bài thể dục phát triển chung	Đĩa	2
159	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	6
160	Đệm nhảy	Chiếc	6
161	Dây nhảy tập thể	Chiếc	6

162	Dây nhảy cá nhân	Chiếc	20
163	Bóng ném	Quả	6
164	Các bài nhạc dân vũ	Đĩa	2
Tổng cộng			3495

Thiết bị mua năm 2024:

TT	TÊN THIẾT BỊ GIÁO DỤC	Đơn vị tính	Tổng số
1	Thiết bị vẽ bảng trong dạy học toán (dùng chung)	Cái	15
2	Bộ thiết bị vẽ bảng trong dạy học hình học (Dùng cho lớp 3, 4, 5)	Bộ	12
3	Bộ thiết bị dạy khối lượng (Dùng cho lớp 2, 3)	Bộ	1
4	Thiết bị dạy diện tích (Dùng cho lớp 3)	Tám	16
5	Bộ thiết bị dạy học yếu tố xác suất (Dùng cho lớp 3, 4, 5)	Bộ	36
6	Bộ thiết bị hình học dạy phân số (Dùng cho lớp 4, 5)	Bộ	2
7	Bộ thiết bị hình học thực hành phân số (Dùng cho lớp 4, 5)	Bộ	35
8	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối (Dùng cho lớp 4)	Bộ	7
9	Bộ thiết bị dạy học dạy đơn vị đo diện tích mét vuông (Dùng cho lớp 4)	Bảng	2
10	Thiết bị trong dạy học về thời gian (Dùng cho lớp 1, 2, 3)	Chiếc	13
11	Bộ chữ dạy tập viết (Dùng cho lớp 1, 2)	Bộ	8
12	Quả địa cầu tự nhiên	Quả	5
13	Thiết bị kết nối mạng và đường truyền Internet	Bộ	1

14	Tủ lưu trữ	Cái	2
15	Máy in	Cái	1
16	Bộ dụng cụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính cơ bản	Bộ	1
17	Bộ lưu điện (Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5)	Bộ	1
18	Loa cầm tay	Chiếc	3
19	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	2
	Tổng cộng		163

Thiết bị phòng học thông minh:

Phòng học thông minh

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng của thiết bị		
			Đang hoạt động	Đã hư hỏng	Không sử dụng được
1	Màn hình tương tác kèm phần mềm cho GV	20	20		
2	Bảng trượt gắn tường kèm giá treo	20	20		
3	Camera an ninh giám sát trong phòng	20	20		
4	Máy tính xách tay cho GV	20	20		
5	Camera Web conference (Cổng USB dành cho GV)	20	20		
6	Điều khiển Camera Web conference (Cổng USB dành cho GV)	20	18	2	

Hệ thống âm thanh phòng học

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng của thiết bị		
			Đang hoạt động	Đã hư hỏng	Không sử dụng được

1	Loa tích hợp ampli	20	20		
2	Micro không dây	20	18	2	
3	Micro cài áo(kèm bộ thu)	20	18	2	

Phụ kiện

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng của thiết bị		
			Đang hoạt động	Đã hư hỏng	Không sử dụng được
1	Tủ treo đựng thiết bị	20	20		
2	Giá treo loa tích hợp âm ly	20	20		
3	Aptomat 1 pha(40A)	20	20		
4	Dây cáp điện bọc PVC	800m	x		
5	Ổ cắm điện 2 lỗ	20	20		
6	Cáp âm thanh có giắc	20	20		
7	Gen điện loại 40x20mm	600m	x		
8	Sợi cáp HDMI	20	20		
9	Ổ cắm điện 6 lỗ đa năng	20	18	2	

Phòng đào tạo trực tuyến

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng của thiết bị		
			Đang hoạt động	Đã hư hỏng	Không sử dụng được
1	Màn hình hiển thị	2	2		
2	Giá treo màn hình hiển thị	2	2		
3	Máy tính xách tay	1	1		
4	Thiết bị đầu cuối	1	1		

Hệ thống âm thanh hội nghị

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng của thiết bị		
			Đang hoạt động	Đã hư hỏng	Không sử dụng được
1	Âm ly cho hệ thống micro	1	1		
2	Hộp chủ tích kèm micro cần dài	1	1		
3	Hộp đại biểu kèm micro cần dài	6	6		
4	Âm ly cho loa	1	1		
5	Loa hộp	2	2		
6	Míc cầm tay không dây(kèm bộ thu)	1	1		

Hệ thống Camera giám sát

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng của thiết bị		
			Đang hoạt động	Đã hư hỏng	Không sử dụng được
1	Màn hình giám sát	2	2		
2	Giá treo màn hình giám sát	2	2		
3	Đầu ghi hình	1	1		

Trang thiết bị hạ tầng trang thiết bị thông tin

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng của thiết bị		
			Đang hoạt động	Đã hư hỏng	Không sử dụng được
1	Thiết bị wireless Access Point	8	8		
2	Thiết bị quản lý mạng không dây	1	1		
3	Thiết bị định tuyến và tường lửa	1	1		
4	Thiết bị chuyển mạch trong phòng KT	1	1		
5	Thiết bị chuyển mạch 24 cổng	6	6		

6	Tủ rack 10U	6	6		
7	Tủ rack 27U	1	1		
8	Thiết bị Patch Panel	6	6		
9	Cáp mạng CAT	10 cuộn	x		
10	Cáp quang đa mode, 4 sợi	195m	x		

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
VIII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
IX	Khu nội trú	0	0	0

X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Điện lưới	

XIII	Kết nối internet	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XV	Tường rào xây	x	

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong trường Tiểu học Cao Thắng

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA Sử dụng tại Trường Tiểu học Cao Thắng từ năm học 2024-2025

Khối lớp 1

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 1	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên),	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 1	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên kiêm chủ biên),	Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 1	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên),	Đại học Sư phạm
5	Giáo dục thể chất 1	Đặng Ngọc Quang (Tổng chủ biên kiêm chủ biên),	Đại học Sư phạm
6	Âm nhạc 1	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên kiêm chủ biên),	Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ thuật 1	Phạm Văn Tuyên (Tổng chủ biên)	Đại Học Sư Phạm
8	Hoạt động trải nghiệm 1	Bùi Sỹ Tụng (Tổng chủ biên)	Giáo dục Việt Nam

Khối lớp 2

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 2	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên)	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 2	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 2	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên)	Đại học Sư phạm
5	Giáo dục thể chất 2	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên)	Đại học Sư phạm
6	Âm nhạc 2	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ thuật 2	Nguyễn Thị Đông (Tổng chủ biên)	Đại Học Sư Phạm
8	Hoạt động trải nghiệm 2	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng chủ biên)	Giáo dục Việt Nam

Khối lớp 3

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 3	Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống. Chủ biên Trần Thị Hiền Lương	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 3	Bộ sách Cánh diều. Chủ biên Đỗ Tiến Đạt	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 3	Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống. Chủ biên Trần Thành Nam	Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 3	Bộ sách Cánh diều. Chủ biên Bùi Phương Nga	Đại học Sư phạm

5	Giáo dục thể chất 3	Bộ sách Cánh diều. Chủ biên Nguyễn Hữu Hùng	Đại học Sư phạm
6	Âm nhạc 3	Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống. Chủ biên Nguyễn Thị Thanh Bình	Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ thuật 3	Bộ sách Cánh diều. Chủ biên Phạm Đình Bình	Đại học Sư phạm
8	Hoạt động trải nghiệm 3	Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống. Chủ biên Nguyễn Thụy Anh	Giáo dục Việt Nam
9	Công nghệ 3	Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống. Chủ biên Đặng Văn Nghĩa	Giáo dục Việt Nam
10	Tin học 3	Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống. Chủ biên Hoàng Thị Mai	Giáo dục Việt Nam
11	Tiếng Anh 3	Bộ sách Tiếng Anh 3 Global Success. Chủ biên Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam

Khối lớp 4

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 4	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) Trần Hiền Lương (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 4	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên) Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên),	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên) Trần Thành Nam (Chủ biên),	Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lý 4	Lịch sử: Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên), Địa lí: Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên)	Đại học Sư phạm
5	Khoa học 4	Vũ Văn Hùng (Chủ biên),	Giáo dục Việt Nam

6	Giáo dục thể chất 4	Đinh Quang Ngọc (Tổng chủ biên) Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên)	Đại học Sư phạm
7	Âm nhạc 4	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên),	Giáo dục Việt Nam
8	Mĩ thuật 4	Nguyễn Thị Đông (Tổng chủ biên) Phạm Đình Bình (Chủ biên)	Đại học Sư phạm
9	Hoạt động trải nghiệm 4	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên) Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
10	Tin học 4	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên) Hoàng Thị Mai (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ 4	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên) Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 4	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên)	Giáo dục Việt Nam

Khối lớp 5

TT	SGK	Tên bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên	NXB
1	Tiếng Việt 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng.	Giáo dục VN
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm	
2	Toán 5	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Đại học Sư phạm

3	Đạo đức 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Giáo dục VN
4	Lịch sử và Địa lí 5	Cánh diều	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh.	Đại học Sư phạm
5	Khoa học 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Giáo dục VN
6	Tin học và công nghệ 5 (Tin học)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng.	Giáo dục VN
7	Tin học và công nghệ 5 (Công nghệ 5)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh	Giáo dục VN
8	Giáo dục thể chất 5	Cánh diều	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh	Đại học Sư phạm
9	Nghệ thuật (Âm nhạc 5)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	Giáo dục VN
10	Nghệ thuật (Mĩ thuật 5)	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền (đồng Chủ biên), Nguyễn Hải Kiên.	Đại học Sư phạm

11	HĐTN 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Giáo dục VN
12	Tiếng Anh 5	(GlobalSuccess)	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Giáo dục VN